**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 4 lớp 3 A *(Từ 30/9 – 4/ 10/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **30/9** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Vui Tết Trung thu cùng thầy cô và bạn bè |  |
| 2 | Toán1 | Bảng nhân 7 T1 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Giặt áo.  Mở rộng vốn từ về việc nhà |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Lt: Mở rộng vốn từ về việc nhà |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Ôn tập Gấp một số lên nhiều lần |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba**  **1/10** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | Bài tập làm văn  Luyện tập về dấu ngoặc kép |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán 2 | Bảng nhân 7 T2 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Luyện tập về dấu ngoặc kép |  |
| **Tư**  2/10 | ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 4 | Kể chuyện : Con đã lớn thật rồi ! |  |
| 2 | Toán 3 | Bảng nhân 8 T1 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | LT : Bảng nhân 7 |  |
| **Năm 3/10** | ***Sáng*** | 1 | Đạo đức | Khám phá đất nước Việt Nam T3  Em yêu Tổ quốc Việt Nam T1 | Tích hợp |
| 2 | Đạo đức |
| 3 | Toán 4 | Bảng nhân 8 T2 |  |
| 4 | Toán tăng 3 | LT: Bảng nhân 8 |  |
| **Sáu**  **4/10** | ***sáng*** | 1 | Toán 5 | Bảng nhân 9 |  |
| 2 | Tiếng việt 7 | Góc sáng tạo : Ghi chép việc hàng ngày |  |
| 3 | TViệt tăng 3 | Ôn tập về từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm |  |
| 4 | SH | SH cuối tuần :Lớp Em vui Tết Trung thu | Tích hợp |

**ĐẠO ĐỨC**: Giáo dục lòng tự hào về đất nước, con ngườiViệt Nam

Ca ngợi tình yêu thiên nhiên, đất nước.

**SINH HOẠT**: Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa

***Duyệt, Ngày 27 tháng 9 năm 2024***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**Tuần 4** Thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2024

**Tiết 1 CHÀO CỜ**

**VUI TẾT TRUNG THU CÙNG THẦY CÔ VÀ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được được ý nghĩa và những hoạt động của ngày tết Trung Thu. Sáng tạo bức tranh về chủ đề *Thầy cô của em.*

***-*** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***+*** Sáng tạo tranh về thầy cô từ nhiều vật liệu khác nhau. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua việc bày mâm cỗ Trung thu.

-Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học. Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường lớp

**II. ĐỒ DÙNG:**

* + SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm 3
  + Bút, bút màu, các loại hạt, hồ dán, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần*  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần 3 và phát động phong trào thi đua của tuần 4. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |
| **3. TRẢI NGHIỆM** |  | |
| * + Nhà trường tổ chức cho Hs tham gia các hoạt động vui Tết Trung thu |  | |
| - GV tổ chức cho HS tìm hiểu ý nghĩa, nguồn gốc của tết trung thu thông qua các trò chơi đố vui, giải ô chữ… | - HS hăng hái tham gia trò chơi, tìm hiểu thêm về ngày tết trung thu. | |
| - GV tổ chức cho HS trình diễn các tiết mục văn nghệ liên quan đến ngày tết trung thu. | - HS biểu diễn văn nghệ, HS khác chăm chú lắng nghe, cổ vũ nhiệt tình | |
| -Tổ chức cuộc thi bày mâm ngũ quả | - HS hăng hái tham gia trò chơi bày mâm ngũ quả | |
| - Kết thúc hoạt động, GV mời 2 - 3 học sinh chia sẻ cảm nghĩ về những cuộc thi. | - HS chia sẻ | |
| - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. |  | |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 2: TOÁN 1**

**Bài 10: BẢNG NHÂN 7(T1) – Trang 24**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 7 và thành lập Bảng nhân 7.

- Vận dụng Bảng nhân 7 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: phép cộng, trừ trong phạm vi 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán,

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7.

- Các thẻ giấy ghi các số: 7; 14; 21; 28; 35; 42; 49; 56; 63; 70.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 43**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………...............………………………………………

**Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT 1+2**

**BÀI ĐỌC 3: GIẶT ÁO. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ VIỆC NHÀ.(T1+2).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (giặt quần, giặt áo, rộn, chuối,...).

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (rộn, xà phòng, đốm,...).

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Khen bạn nhỏ ngoan, biết làm việc nhà; ca ngợi vẻ đẹp của công việc giặt quần áo.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui thích của bạn nhỏ khi làm được việc nhà, tự phục vụ minh và giúp đỡ cha mẹ.

+ Biết các dấu hiệu để nhận ra khổ thơ trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp quê hương qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, tình yêu lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết chữ ba, bà, bố. Kể hoặc nhắc một số việc nhà của cha mẹ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 77**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………...............……………………………………

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT tăng1**

**Luyện tập: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ VIỆC NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS vốn từ ngữ về việc nhà.

- HS tìm từ nói về công việc trong gia đình. HS biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực văn học: Biết sử dụng từ ngữ về việc nhà vào viết câu.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ, tích cực làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết chữ ba, bà, bố. Kể hoặc nhắc một số việc nhà của cha mẹ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính + ti vi

- HS: Vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Kể một số việc em đã làm để giúp đỡ cha mẹ công việc nhà.  🠢Nhận xét, tuyên dương, chốt một số từ ngữ về việc nhà.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp điền vào chỗ chấm:  .....cơm .... nước .... rau  .....thịt .... cá .... trứng  .....sân .... bàn .... cốc chén  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - Theo dõi, nhận xét.  **🠢***GV mở rộng thêm một số từ về công việc nhà và GD HS chăm chỉ làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ.*  **Bài 2**: Đặt 3-4 câu nói về công việc nhà em đã giúp đỡ cha mẹ theo mẫu Ai làm gì?  - Gọi 1 HS đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì? nói về công việc nhà em đã giúp đỡ cha mẹ.  - Yêu cầu làm bài cá nhân.  - Theo dõi, nhận xét.  - Câu kiểu Ai làm gì gồm có mấy bộ phận? Trong câu em vừa viết, em giúp người thân làm công việc gì?  **🠢** Củng cố cho HS đặt câu theo mẫu Ai làm gì? nói về công việc nhà.  **3. Vận dụng**  **Bài 3:** Viết một đoạn văn ngắn từ 5- 6 câu kể về công việc nhà mà em đã làm giúp đỡ cha mẹ.  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  Gợi ý:  + Việc em làm đó là việc gì? Diễn ra vào lúc nào?  + Kể lại việc làm đó. (Sử dụng mẫu câu Ai làm gì?)  + Cảm nghĩ của em sau khi làm việc nhà.  - Theo dõi, nhận xét.  - Gọi một số HS đọc bài viết trước lớp.  - Trong đoạn văn, em đã làm những công việc gì?  🠢Củng cố kĩ năng viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu cho trước.  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại bài; có ý thức làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ. | - Nhiều HS nêu: quét nhà, rửa bát, cho gà ăn, cắm cơm, phơi quần áo...  - HS nêu.  - HS làm vở.  - HS nêu trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét.  - ... *nấu (thổi) cơm, đun (xách) nước, luộc (hái, nhặt) rau*...  - Tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS nêu trước lớp: VD: Hôm nay, em quét sân giúp bà.  - HS làm vở. 2 HS làm bảng lớp.  - Một số HS đọc bài làm trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS nêu.  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc cá nhân  VD: Hôm nay, em được nghỉ học. Em đã giúp mẹ làm công việc nhà. Sáng sớm, em giúp mẹ quét dọn nhà cửa sạch sẽ. Đến chiều, em ra vườn tưới cây giúp bố. Tối ăn cơm xong, em lại giúp chị Lan rửa bát. Sau đó, cả nhà cùng nhau xem phim, trò chuyện. Em cảm thấy thật vui và hạnh phúc vì đã giúp được bố mẹ công việc nhà. Em mong rằng có thể làm việc nhà nhiều hơn.  - Vài HS đọc bài trước lớp.  - HS nêu. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Tiết 2: TOÁN tăng1**

**Luyện tập: GẤP MỘT SỐ LÊN NHIỀU LẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung**

- Củng cố cho HS cách thực hiện gấp một số lên nhiều lần (bằng cách nhân số đó với số lần)

**2. Năng lực đặc thù**

- Rèn cho HS kĩ năng thực hiện giải toán gấp 1 số lên nhiều lần chính xác.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến gấp một số lên nhiều lần.

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

*HSKT: phép cộng, trừ trong phạm vi 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**  Tổ chức cho HS chơi trò chơi đố nhau về dạng toán gấp lên một số lần  VD:  - Muốn gấp 7kg lên 5 lần ta làm thế nào?  - Gấp 6m lên 5 lần được bao nhiêu?  - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?  *Chốt: Gấp 1 số lên 1 số lần ta lấy số đó nhân với số lần.*  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**: Điền số thích hợp vào ô trống: (BP)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 6 | 5 | 4 | 76 | | Nhiều hơn số đã cho 4 đơn vị |  |  |  |  | | Gấp 4 lần số đã cho |  |  |  |  |   - GV hướng dẫn mẫu cột thứ nhất.  - YC hs tự làm các cột còn lại.  *Chốt: Gấp 1 số lên 1 số lần ta lấy số đó nhân với số lần. Tăng 1 số thêm 1 số đơn vị ta làm phép tính cộng.*  **Bài 2** : Năm nay Mai 6 tuổi, mẹ gấp 5 lần tuổi Mai. Hỏi mẹ bao nhiêu tuổi? (BP)  + B1: Đọc và xác định yc bài toán.  - Gọi học sinh đọc và phân tích đề toán : Bài toán cho biết gì? Bài toán yc gì?  + B2: Tóm tắt đề toán  - Gọi Hs tóm tắt đề toán.  +B3: Phân tích bài toán, chỉ ra bước giải.  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Muốn biết mẹ bao nhiêu tuổi ta làm thế nào?  +B4: Trình bày bài giải.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  + B5: Kiểm tra lại bài giải.  - Gọi Hs nhận xét. Yc hs đổi chéo vở kiểm tra.  - GV nhận xét, kết luận.  - *Chốt dạng toán gấp một số lên một số lần*  **Bài 3**: Giải bài toán theo tóm tắt sau :  Sợi dây điện : 5 m  Sợi dây thừng : gấp đôi sợi dây điện  Sợi dây thừng : ... m ?  - YC HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - YC HS phân tích đề.  - Yc HS đặt đề toán dựa vào tóm tắt.  - YC hs nêu thắc mắc về bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét, chốt lời giải đúng.  - *Chốt đây là dạng toán gấp 1 số lên một số lần.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4**: Số chẵn bé nhất khác 0 gấp lên 5 lần thì được kết quả bao nhiêu?  - Yêu cầu HS đọc đề và tự làm bài.  - GV hướng dẫn nếu không có HS tự làm được.  *Chốt đây là dạng toán gấp 1 số lên một số lần. Số chẵn bé nhất khác 0 là 2.*  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | HS chơi truyền điện. HS A đố câu thứ nhất, HS B trả lời đúng thì được quyền đố tiếp, tương tự hết thời gian quy định chơi TC thì dừng lại.  - HS làm mẫu  - HS làm cá nhân, 3 HS nêu miệng kết quả.  - HS NX, HS nêu cách làm  - HS đọc đề, phân tích đề.  - 1 hs lên tóm tắt, lớp tóm tắt ra nháp  - HS nhận dạng toán : gấp 1 số ...  - HS nêu.  - HS làm cá nhân, 1 em lên chữa bài.  Bài giải  Mẹ có số tuổi là:  6 x 5 = 30 (tuổi)  Đáp số: 30 tuổi  - HS nhận xét.  - HS tìm câu trả lời khác  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS phân tích đề.  - HS đặt đề toán dựa vào tóm tắt.  - HS trao đổi nhóm đôi nêu thắc mắc về bài toán. HS nêu thắc mắc trước lớp, nêu cách giải.  - HS làm bài cá nhân, 1 em lên bảng chữa bài :  Sợi dây thừng dài số mét là :  5 x 2 = 10 (m)  Đáp số : 10 m  - Hs NX  - HS thảo luận cách giải theo nhóm cặp.  - 1 HS làm bài trên bảng lớp.  - HS lớp làm cá nhân.  - Chữa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

Thứ ba ngày 1 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1, 2: TIẾNG VIỆT 5,6**

**Bài 04: BÀI TẬP LÀM VĂN . LUYỆN TẬP VỀ DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng Liu-xi-a, Cô-li-a và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai: đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện(khăn mùi soa, bí, viết lia lịa, ngắn ngủn). Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Học phải đi đôi với hành.

- Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bảy tỏ sự yêu thích với hành động đẹp của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết chữ ba, bà, bố.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 84**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………...............………………………………………

**Tiết 3: TOÁN 2**

**Bài 10: BẢNG NHÂN 7 (T2) – Trang 25**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố việc học thuộc bảng nhân 7 và sử dụng nhân khác để làm tính, giải toán.

- Thực hành giải toán về Bảng nhân 7.

- Vận dụng Bảng nhân 7 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: phép cộng, trừ trong phạm vi 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 43**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………...............……………………………………….

**Tiết 4TIẾNG VIỆT TĂNG2**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn luyện về tác dụng của dấu ngoặc kép và cách sử dụng dấu ngoặc kép hiệu quả.

- Có kĩ năng sử dụng dấu ngoặc kép vào trong viết văn.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học. Tham gia hoạt động học tập tự tin, hiệu quả.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ học bài. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết chữ ba, bà, bố.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** . PHT bài 2

**2. Học sinh:** Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Dấu ngoặc kép có tác dụng gì?  - Cho 1 ví dụ.  🠢**Chốt:** *Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật. Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật. Đánh dấu một câu được trích nguyên văn. Ngoài ra dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt...*  **2. Luyện tập**  **Bài 1**: Giải thích tác dụng của dấu ngoặc kép trong những câu sau:  a) Quả đúng là "Có công mài sắt có ngày nên kim".  b) Mẹ hỏi: "Con đã học bài chưa?"  c) Hà rất yêu quý cô giáo chủ nhiệm của mình. Hà mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên giỏi và tràn đầy nhiệt huyết như cô. Hà nghĩ: "Phải nói ngay điều này để cô biết." Thế là, ngay cuối buổi học hôm ấy, em đã đợi các bạn về hết và nói với cô.  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong từng trường hợp cụ thể.  - Dấu ngoặc kép có tác dụng gì?  🠢**Chốt:***Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật. Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật. Đánh dấu một câu được trích nguyên văn.*  **Bài 2:** Đặt dấu ngoặc kép vào những chỗ thích hợp để hoàn chỉnh mẩu chuyện sau:  Gà Con ở dưới đất, nhìn lên bầu trời thấy Bồ Câu chao cánh bay liệng thì ngưỡng mộ lắm. Khi Bồ Câu mỏi cánh, sà xuống, Gà lân la đến gần hỏi: Bay trên trời thích lắm bác nhỉ?. Bồ Câu gù gù: Tuyệt lắm! Tuyệt lắm!. Gà con nghe vậy, ao ước: Giá cháu cũng biết bay!. Thế rồi gà vỗ cánh, nhảy nhảy lên nhưng chỉ nhấc mình lên được một tẹo là rơi bịch xuống.  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 làm PHT  - Theo dõi, kiểm tra.  - Dấu ngoặc kép sử dụng trong bài có tác dụng gì?  🠢**Chốt:** Tác dụng của dấu ngoặc kép.  **3. Vận dụng**  **Bài 3:** Viết một đoạn văn ngắn từ 5- 6 câu kể về một việc tốt mà em đã làm trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  Gợi ý:  + Việc tốt em làm đó là việc gì? Diễn ra vào lúc nào?  + Kể lại việc làm tốt đó. (Sử dụng dấu ngoặc kép)  + Cảm nghĩ của em sau khi làm việc tốt.  - Theo dõi, nhận xét.  - Gọi một số HS đọc bài viết trước lớp.  - Em sử dụng dấu ngoặc kép trong câu nào? Nó có tác dụng gì?  🠢**Chốt:** Để đánh dấu lời nói của nhân vật; đánh dấu ý nghĩ của nhân vật; đánh dấu một câu được trích nguyên văn em sử dụng dấu câu gì?  - Dặn HS ôn bài.  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau. | + Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  + Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật.  + Đánh dấu một câu được trích nguyên văn.  - HS1 nêu: Ví dụ: Bố hỏi tôi: "Hôm nay, con làm bài có tốt không?"  -HS2 nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong ví dụ HS1. |
| - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  - Trình bày trước lớp.  Đáp án  a) ... đánh dấu một câu được trích nguyên văn.  b) Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  c) Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật.  - HS nêu  - HS nghe và ghi nhớ  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm PHT  - 1 số nhóm báo cáo kết quả.  **-** Nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có)  Đáp án:  + "Bay trên trời thích lắm bác nhỉ?"  + "Tuyệt lắm! Tuyệt lắm!"  + "Giá cháu cũng biết bay!"  -... dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc cá nhân  VD: Trên đường đi học về, em gặp một cụ già đang loay hoay mãi vẫn chưa sang được bên kia đường. Em chạy ngay lại nói với cụ: "Cụ ơi, cháu giúp cụ qua đường nhé!". Cụ nhìn em mỉm cười: "Cụ cảm ơn con." Em cầm tay cụ và đưa cụ sang bên kia đường. Cả chiều hôm đó, em rất vui vì đã làm được một việc tốt.  - Vài HS đọc bài trước lớp.  - HS nêu.  **- ....** dấu ngoặc kép |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ tư ngày 2 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT 4**

**KỂ CHUYỆN: CON ĐÃ LỚN THẬT RỒI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết phân vai, diễn lại câu chuyện đã học.

1.2. Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cùng các bạn phân vai, diễn lại câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Bước đầu biết diễn kịch.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu bố mẹ, biết quý trọng những điều bố mẹ đã làm cho mình. Biết nhận lỗi và xin lỗi .

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết chữ ba, bà, bố.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 83**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………...............……………………………………

**Tiết 2: TOÁN 3**

**Bài 11: BẢNG NHÂN 8(T1) – Trang 26, 27**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 8 và thành lập Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: phép cộng, trừ trong phạm vi 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 8 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán,

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8.

- Các thẻ giấy ghi các số: 8; 164; 24; 32; 40; 48; 46; 64; 72; 80.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 45**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………...............…………………………………………………..

**Tiết 3: TOÁN (tăng)2**

**Luyện tập: BẢNG NHÂN 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung**

- Củng cố cho HS về bảng nhân 7. Thuộc bảng nhân 7, áp dụng bảng nhân 7 vào làm tính và giải toán.

**2. Năng lực đặc thù**

- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán, một cách nhanh và chính xác

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7.

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

*HSKT: phép cộng, trừ trong phạm vi 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DAỴ HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” lần lượt đọc các phép tính trong bảng nhân 7 đã học, HS nào đọc chậm hoặc sai là mất lượt chơi ) để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| - GV YC hs hỏi đáp nhau về các phép nhân trong bảng nhân 7.  - YC hs đọc cả bảng nhân 7.  - YC HS nêu nhận xét về các dãy thừa số, dãy tích trong bảng nhân 7.  - Gv nhận xét tuyên dương học sinh trả lời tốt.  - *GV chốt : dãy Thừa số thứ nhất đều là 7, dãy thừa số thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 7 đơn vị từ 7 đến 70*  **2. Luyện tập** | - 1 HS đọc.  \* HS nêu.  - Hs nhận xét |
| **Bài 1**: Tính:  a. 7 x 7 + 155 b. 7 x 9 - 25  c. 7 x 8 - 19 d. 7 x 2 : 2  - Khuyến khích Hs làm xong trước tự lấy thêm vd và tính.  *- Chốt cách tính : Thực hiện phép nhân trước, cộng trừ sau.*  **Bài 2** : Chuyển thành phép nhân rồi tính kết quả.  a, 7 + 7 + 7  b, 7 + 7 + 7 + 7 + 7 + 7  c, 7 x 4 + 7 x 3  d, 7 x 9 – 7 x 5  *- Chốt tổng các số hạng giống nhau ta lấy số đó nhân với số số hạng.*  **Bài 3** : Khoanh tròn vào chữ trước kết quả đúng (BP) :  a, 5 tuần có số ngày là :  A. 12 ngày B. 35 ngày C. 50 ngày  b, 7 ngày và 13 giờ có số giờ là :  A. 180 giờ B. 170 giờ C. 181 giờ  - NX, chốt kết quả đúng.  - *Chốt: 1 tuần có 7 ngày, 1 ngày có 24 giờ*  **Bài 4:** (BP) : Một túi có 7 kg muối. Hỏi cần có bao nhiêu ki-lô-gam muối để đóng được 9 túi như vậy ?  Bài toán cho biết gì ?  Bài toán hỏi gì ?  - YC hs tự làm bài :  - Nhắc HS kiểm tra lại sau khi giải.  *- Chốt cách giải bài toán sử dụng phép nhân trong bảng nhân 7.*  **3. Vận dụng:**  - HS nối tiếp nhau mỗi em nêu 1 phép tính trong bảng nhân 7.  - GV nhận xét giờ học, nhắc hs về tiếp tục học bảng nhân 7. | HĐ cá nhân.  - Hs đọc, xđ yc.  - Hs làm bài cá nhân vào vở, 2 HS lên bảng làm (mỗi em 2 phần)  - NX, nêu thứ tự thực hiện các phép tính.  HĐ cá nhân.  - HS đọc bài, nêu yc  - HS làm cá nhân, 2 em lên bảng chữa bài :  a, 7 x 3 = 21 c, 7 x 7 = 49  b, 7 x 6 = 42 d, 7 x 4 = 28  - NX, giải thích cách làm.  - HĐ nhóm.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS trao đổi làm bài nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả : a, B. 35 ngày  b, C. 181 giờ  - NX, giải thích cách làm.  HĐ cá nhân.  - HS tự đọc đề, phân tích đề  - HS nêu.  - HS suy nghĩ giải bài toán cá nhân, 1 HS lên bảng giải :  Bài giải  Để đóng được 9 túi như vậy cần số ki – lô- gam muối là :  7 x 9 = 63 (kg)  Đáp số : 63 kg muối  - HS nhận xét, nêu câu TL khác.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu cách làm.  - NX, nêu cách làm khác. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

Thứ năm ngày 3 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1 + 2 : ĐẠO ĐỨC**

**Bài 01: EM KHÁM PHÁ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Học sinh biết lựa chọn và giới thiệu cho các bạn biết một số danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam.

- Biết bày tỏ quan điểm của bản thân về sự phát triển từng ngày của Việt Nam.

- Thể hiện phẩm chất yêu nước qua hoạt động vẽ tranh.

*Th:Giáo dục lòng tự hào về đất nước, con ngườiViệt Nam*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện tốt những nhiệm vụ trong viết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn được những cảnh đẹp để giới thiệu và sáng tạo trong vẽ tranh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua trình bày cảm xúc của mình.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tìm hiểu và lựa chọn cảnh đẹp để giới thiệu cho bạn, qua đó hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập trong giờ học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT:Nhắc tên đất nước ta*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 38**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Bài 02: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam, nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.

- Có cảm xúc tự hào khi nghe bài hát Quốc ca.

*Th: Ca ngợi tình yêu thiên nhiên, đất nước*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết quan sát, tìm hiểu và kể tên được các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tìm hiểu thêm về các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có cảm xúc tự hào khi nghe bài hát Quốc Ca.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi liên quan.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Nhắc tên đất nước ta*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 41**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN4**

**Bài 10: BẢNG NHÂN 8 (T2) – Trang 27**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố việc học thuộc bảng nhân 8 và sử dụng nhân khác để làm tính, giải toán.

- Thực hành giải toán về Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: phép cộng, trừ trong phạm vi 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 45**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………...............……………………………………..

**Tiết 4:TOÁN (tăng)3**

**Luyện tập: BẢNG NHÂN 8**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung**

- Củng cố cho HS về bảng nhân 8. Thuộc bảng nhân 8, áp dụng bảng nhân 8 vào làm tính và giải toán.

**2. Năng lực đặc thù**

- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán, một cách nhanh và chính xác

- Hs vận dụng vào làm các bài tập có liên quan: Chuyển tổng thành tích và giải toán có lời văn, BT nâng cao.

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Giáo dục HS vận dụng điều đã học vào cuộc sống,tính chính xác và yêu thích môn toán.

*HSKT: phép cộng, trừ trong phạm vi 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DAỴ HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” lần lượt đọc các phép tính trong bảng nhân 8 đã học, HS nào đọc chậm hoặc sai là mất lượt chơi ) để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| - YC hs hỏi đáp nhau về bảng nhân 8.  - Yêu cầu HS đọc thuộc bảng nhân 8.  - YC hs nêu nhận xét về cột thừa số và cột tích trong bảng nhân 8.  - *GV chốt : Cột thừa số thứ nhất là 8, cột thừa số thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, cột tích là dãy số đếm thêm 8 đơn vị từ 8 đến 80.* | HĐ cả lớp.  - Nhiều cặp HS hỏi đáp trước lớp.  - 2HS đọc thuộc.  \* HS nêu. |
| ***2. Luyện tập, thực hành***  **Bài 1**: Tính  a. 8 x 8 + 206 b. 8 x 6 +34  c. 5 x 8 + 39 d. 4 x 8 - 25  - Yêu cầu HS làm bài.  - KKHS làm nhanh tự lấy thêm VD và làm.  - *GV chốt : thực hiện phép tính nhân trước, cộng trừ sau.*  **Bài 2**: Chuyển thành phép nhân rồi tính kết quả.(BP)  a, 8 + 8 + 8 + 8 + 8  b, 8 x 2 + 8  c, 8 x 3 + 8 x 6  d, 8 x 7 – 8 x 3  - *Chốt : tổng các số hạng giống nhau ta lấy số đó nhân với số số hạng.*  **Bài 3** : Mẹ mua về 6 can dầu, mỗi can 8 lít. Hỏi Mẹ mua tất cả bao nhiêu lít dầu ?  - Yêu cầu HS nêu cách giải.  - YC hs làm bài.  - Nhận xét.  - *Chốt cách giải bài toán có lời văn có 2 phép tính có liên quan đến bảng nhân 8.*  **Bài 4:** Hải có 8 viên bi, Tú có số bi gấp 4 lần số bi của Hải. Hỏi Tú có tất cả bao nhiêu viên bi?  (GV treo bảng phụ)  - Yêu cầu HS đọc đề và tự làm bài  - GV gợi ý nêu HS không làm được  - YC hs chữa bài.  - Nhận xét  - *Chốt cách giải bài toán có lời văn có liên quan đến bảng nhân 8.*  **3. Vận dụng**  - Tổ chức cho HS thi nối nhanh, nối đúng phép tính với kết quả :  8 x 5 8 x 7 8 x 10    8 x 8 8 x 9 8 x 4  - Dặn HS về tiếp tục học thuộc bảng nhân 8.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yc.  - HS làm bài cá nhân, 2 HS lên bảng.  - NX, HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS nêu thứ tự thực hiện.  - HS nêu yc.  - HS làm bài cá nhân, 3 HS lên bảng chữa bài :  a, 8 + 8 + 8 + 8 + 8 = 8 x 5 = 40  b, 8 x 2 + 8 = 8 x 3 = 24  c, 8 x 3 + 8 x 6 = 8 x 9 = 72  d, 8 x 7 – 8 x 3 = 8 x 4 = 32  - NX, giải thích cách làm.  - HS đọc đề toán, phân tích đề.  - HS trao đổi nhóm đôi nêu cách làm.  - HS làm bài cá nhân, 1 HS lên bảng giải.  Bài giải  Mẹ mua tất cả số lít dầu là :  8 x 6 = 48 (*l*)  Đáp số : 48*l* dầu  - NX, HS nêu câu trả lời khác.  - HS đọc đề, phân tích yêu cầu.  - HS tự suy nghĩ làm bài.  - 3 HS đại diện 3 dãy lên thi.  - NX. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT 7**

**GÓC SÁNG TẠO: GHI CHÉP VIỆC HẰNG NGÀY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS bước đầu biết viết nhật kí ghi chép việc đáng nhớ mà các em đã làm

trong ngày (ngày hôm nay hoặc ngày khác), đáp ứng yêu cầu của CT lớp 3 là kể chuyện được chứng kiến, tham gia. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết: tô màu, về hoa lá,...

* Phát triển năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết;

viết có cảm xúc,

**2. Năng lực chung.**

- Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết nhật kí của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết chữ ba, bà, bố.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 86**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………...............………………………………………

**Tiết 2: TOÁN 5**

**Bài 10: BẢNG NHÂN 9(T1) – Trang 28, 29**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 9 và thành lập Bảng nhân 9.

- Vận dụng Bảng nhân 9 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: phép cộng, trừ trong phạm vi 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán,

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7.

- Các thẻ giấy ghi các số: 9; 18; 27; 36; 45; 54; 63; 72; 81; 90.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 47**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………...............………………………………………

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT TĂNG 3**

**Ôn tập về TỪ CHỈ SỰ VẬT, TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS về từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái và từ chỉ đặc điểm

**2.Năng lực chung.**

- Rèn KN tìm từ đúng, kĩ năng dùng từ đặt câu phù hợp yêu cầu cần đạt.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

*HSKT: Viết chữ ba, bà, bố. Nhắc theo cô hoặc bạn bố, ba, bà là các từ chỉ sự vật ( chỉ người)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy; Bảng phụ (BT 1,2,3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Khởi động  -Thế nào là từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, trạng thái, từ chỉ đặc điểm?  - Em hãy tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động, trạng thái, 1 từ chỉ đặc điểm của sự vật?  *=>GV chốt KT:* Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, đồ vật, cây cối, hiện tượng, khái niệm,…Từ chỉ hoạt động, trạng thái: là những từ chỉ sự vận động, cử động hay trạng thái của người, loài vật, sự vật. Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị, kích thước,…) của sự vật*.* | - HS nêu:  - Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, đồ vật, cây cối, hiện tượng, khái niệm,… - Từ chỉ hoạt động, trạng thái: là những từ chỉ sự vận động, cử động hay trạng thái của người, loài vật, sự vật Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị, kích thước,…) của sự vật.  - HS nêu | |
| 2. Luyện tập.  Bài 1: Tìm các từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái và từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:  Hùng Vương thứ 18 có một người con gái tên là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu. Vua cha yêu thương nàng hết mực, muốn kén cho con một người chồng xứng đáng.  (Sơn Tinh, Thuỷ Tinh) | | | |
| - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 tìm từ  - GV nhận xét.  *=>GV chốt khái niệm về* *từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm(như phần KĐ).* | | - HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 tìm từ  + Từ chỉ sự vật: Hùng Vương, người, con gái, tên, Mị Nương, hoa, tính nết, vua cha, nàng, con, người chồng  + Từ chỉ hoạt động, trạng thái: có, yêu thương, muốn, kén, cho  + Từ chỉ đặc điểm: đẹp, hiền dịu, hết mực, xứng đáng | |
| Bài 2: Xếp các từ sau thành 3 nhóm từ: Từ chỉ sự vật; từ chỉ hoạt động, trạng thái; từ chỉ đặc điểm:  mùa thu, vui tươi, vui chơi, lan man, quạt điện, yêu thương, xinh tươi, đáng yêu, tình yêu, cánh diều, thương yêu, dễ thương | | | |
| - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 3 tìm từ  - GV nhận xét.  *=>GV chốt KT:* *Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, đồ vật, cây cối, hiện tượng, khái niệm,…Từ chỉ hoạt động, trạng thái: là những từ chỉ sự vận động, cử động hay trạng thái của người, loài vật, sự vật. Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị, kích thước,…) của sự vật.* | | - HS đọc yêu cầu bài.  -Yêu cầu HS làm việc nhóm 3 tìm từ  - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét.  + Từ chỉ sự vật: Mùa thu, quạt điện, tình yêu, cánh diều  + Từ chỉ hoạt động, trạng thái: Vui chơi, yêu thương, thương yêu  + Từ chỉ đặc điểm: vui tươi, lan man, xinh tươi, đáng yêu, dễ thương | |
| Bài 3: (BP) Hãy thêm các từ cho sau đây vào trước những từ thích hợp với chúng trong ba cột bên dưới. Cho biết mỗi từ trong ba cột đó thuộc từ loại nào? a. những, các, một b. hãy, đã, vừa c. rất, hơi, quá  …hay …quyển sách …đột ngột  …đọc …phục dịch …ông giáo  …lần …làng …tốt  …nghĩ ngợi …đập …sung sướng | | | |
| - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng:  + Từ chỉ sự vật: Một lần, các làng, những ông giáo, một quyển sách,…  + Từ chỉ hoạt động, trạng thái: Đã đọc, vừa nghĩ ngợi, đã phục dịch, vừa đập,...  + Từ chỉ đặc điểm: Rất hay, rất đột ngột, rất phải, quá sung sướng,… | | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở  - 1 HS làm bảng phụ. | |
| 3. Vận dụng:  Em hãy tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động, trạng thái, 1 từ chỉ đặc điểm của sự vật ? Nói câu với từ tìm được.  - Nhận xét tiết học. | | - HS làm theo nhóm cặp.  - Vài HS nêu miệng trước lớp. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………...............………………………………………

**Tiết 4: SINH HOẠT**

**Sinh hoạt cuối tuần: LỚP EM VUI TẾT TRUNG THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua việc bày mâm cỗ Trung thu..

- Triển khai phong trào ***“ Nuôi lợn đất vì bạn nghèo***”.

- Tuyên truyền măng non “ Giữ gìn vệ sinh phòng tránh dịch bệnh”

.**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các dụng cụ trang trí lớp học để tham gia trang trí cùng với lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trang trí lớp học đẹp, trang nhã, phù hợp với nội quy nhà trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về cách trang trí lớp học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ trang trí lớp mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách trang trí lớp để giới thiệu với các bạn những ý tưởng trang trí lớp phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò *“Trang trí lớp học”*  ***Cách chơi***: GV chiếu slide câu hỏi, HS chọn đáp án viết vào bảng con, giơ bảng khi có hiệu lệnh. Trả lời đúng sẽ giúp lớp học được trang trí thêm 1 đồ vật.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  Gợi ý câu hỏi:  + Tết Trung thu là ngày nào trong năm?   1. 15/7(âm lịch) 2. 15/8(âm lịch)   + Tết Trung thu thường bầy như thế nào?   1. Mâm ngũ quả 2. Mâm cỗ với các món ăn   + Tết Trung thu mang ý nghĩa gì?   1. Tết đoàn viên 2. Tết thiếu nhi.   + Đồ chơi yêu thích của trẻ em Việt Nam trong ngày Tết Trung thu là gì?   1. Lê-gô 2. Đèn ông sao   - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - Câu 1: Đáp án b  - Câu 2: Đáp án a  - Câu 3: Đáp án a  - Câu 4: Đáp án b  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  *\* Ưu điểm:*  ………………………………................................  *\* Tồn tại*  ………………………………................................  - Tiếp tục ổn định mọi nề nếp hoạt động  - Thành lập các đội vệ sinh các khu vực, tưới nước cho bồn hoa cây cảnh, nhà vệ sinh.  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới.**  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  - Triển khai phong trào ***“ Nuôi lợn đất vì bạn nghèo***”.  - Tuyên truyền măng non “ Giữ gìn vệ sinh phòng tránh dịch bệnh”.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua việc bày mâm cô Trung thu.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. *Lớp em vui Tết Trung thu. (Làm việc theo tổ)***  *\* Thi trình bày mâm cỗ Trung thu.*  *\* Tham gia phá cỗ cùng các bạn.*  - GV nêu yêu cầu tổ trưởng phân công nhiệm vụ cho các tổ viên. Tổ trưởng điều hành tổ viên chuẩn bị các dụng cụ đã chuẩn bị từ ở nhà để trang trí mâm cỗ Trung thu.  - GV theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc. GV tạo không gian để HS trưng bày mâm cỗ của tổ.  - Các tổ bình bầu bằng cách dán trái tim hoặc thẻ màu vào vị trí cạnh mâm cỗ của tổ đó.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Tổ trưởng điều hành các tổ viên chuẩn bị dụng cụ để trang trí mâm cỗ Trung thu.  - Các tổ làm việc, bày lên chỗ quy định.  - Cả lớp quan sát, bình bầu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Thực hành.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tham gia phá cỗ Trung thu.  **-** Cách tiến hành: | |
| **5. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường học mến yêu.  - Hoàn thành phiếu đánh giá sau chủ đề.    - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày 27 tháng 9 năm 2024*

*PHT*